

TẬP ĐOÀN
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BUU ĐIỆN

Số: 776 /BVBD-VTTBYT
V/v: gửi báo giá cung ứng
Trang phục y tế cho CBNV tại
Bệnh viện Bưu điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận: Ngô Thị Thùy Linh
- Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư – TBYT
- SĐT: 0989.86.3456

II. Thành phần báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm: Bản gốc có ký đóng dấu người đại diện pháp luật.
- Các phiếu kiểm định vải sử dụng chào giá(Bản chứng thực), còn hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày công văn này có hiệu lực.
- Vải mẫu sử dụng chào giá(Kích thước 30x30cm)

III. Nội dung yêu cầu trong báo giá và trên Quyết định trúng thầu:

1. Nội dung yêu cầu trong báo giá gồm tối thiểu các thông tin sau đây:

- Danh mục: Chi tiết tại các phụ lục đính kèm. Chào theo mẫu tại PL01.
- Địa điểm giao hàng:

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Bệnh viện Bưu điện, cơ sở 3: Số 83, đường Lý Thánh Tông, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Thời gian giao hàng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực
- Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng và hóa đơn.



- Các thông tin khác (nếu có).

2. Nội dung yêu cầu trên Quyết định trúng thầu (viết tắt: QĐTT):

- Bôi đậm (Highlight) danh mục được tham chiếu giá.

IV. Cách thức, thời gian tiếp nhận, hiệu lực báo giá:

1. Gửi trực tiếp đến địa chỉ:

Tầng 6- phòng Vật tư –TBYT, Bệnh viện Bưu điện, Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

2. Gửi bản Quyết định trúng thầu tại CSYT khác, File excel và scan báo giá
ký người đại diện pháp luật vào email: vttbyt.bvbd01072013@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 24/03/2026 đến trước 17h ngày 30/03/2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 720 ngày kể từ ngày 24/03/2026.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VTTBYT

KT. GIÁM ĐỐC ✓

PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /BVBD-VTTBYT ngày tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Mã yêu cầu ⁽¹⁾	Danh mục Hàng hóa ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽³⁾	Hãng sản xuất ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Năm sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng chính ⁽⁸⁾	Số lượng tùy chọn mua thêm ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (đồng)	Đơn vị tính ⁽¹¹⁾	Thành tiền ⁽¹²⁾ (đồng)	Mô tả tính năng kỹ thuật ⁽¹³⁾	QĐTT tham chiếu	
														Đơn giá trúng thầu (đồng) ⁽¹⁴⁾	Quyết định số ngày của ... ⁽¹⁵⁾
1												Cách tính: (12) = [(8) + (9)] *(10).			
2															
3															
4															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục IV - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu trong đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁶⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 15.

- (1) Là “Mã yêu cầu” nêu tại các Phụ lục.
- (2) Là Tên hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hóa” nêu tại các Phụ lục.
- (3) Là ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa.
- (4) Là Hãng sản xuất.
- (5) Là mã HS của từng hàng hóa.
- (6), (7) Là năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
- (8) Là số lượng, khối lượng chính nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (9) Là số lượng, khối lượng tùy chọn mua thêm nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Là đơn giá chào (đã bao gồm đầy đủ thuế, phí/lệ phí, chi phí vận chuyển, bàn giao và dịch vụ khác liên quan).

(12): Cách tính: $(12) = (8 + 9) * (10)$, Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (đồng). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(15): Ví dụ: Quyết định số 123/QĐ-BV ngày 12/3/2025 của Bệnh viện A

(16): Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



PHỤ LỤC:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Kiểu dáng
1	Áo Bác sỹ, Dược sỹ	Chiếc	1.260	378	Màu sắc áo: màu trắng, - Thành phần: Polyeste: 63% (± 1), Bông(Cotton): 37% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 287 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 245 (± 1). - Khối lượng thực tế: 151 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 46.6/2 (± 1).; Ngang (Ne): 45.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 856 (± 1).; Ngang (N): 715 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao.	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
2	Quần Bác sỹ, Dược sỹ	Chiếc	1.260	378	Màu sắc quần: màu trắng, - Thành phần: Polyeste: 63% (± 1), Bông(Cotton): 37% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 287 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 245 (± 1). - Khối lượng thực tế: 151 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 46.6/2 (± 1).; Ngang (Ne): 45.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 856 (± 1).; Ngang (N): 715 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
3	Bộ quần áo Điều dưỡng trưởng, trực kế toán gồm 01 quần, 01 áo	Bộ	198	59	Màu sắc quần áo: màu trắng - Thành phần: Polyeste: 63% (± 1), Bông(Cotton): 37% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 287 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 245 (± 1). - Khối lượng thực tế: 151 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 46.6/2 (± 1).; Ngang (Ne): 45.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 856 (± 1).; Ngang (N): 715 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao.	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
4	Bộ váy Điều dưỡng viên nữ, Nữ hộ sinh gồm 01 áo liền váy, 01 mũ	Bộ	1.824	547	Màu sắc quần/áo/mũ: màu trắng Màu sắc viền: màu xanh dương - Thành phần quần / áo / mũ: polyeste: 63% (± 1), Bông(Cotton): 37% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 287 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 245 (± 1). - Khối lượng thực tế: 151 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 46.6/2 (± 1).; Ngang (Ne): 45.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 856 (± 1).; Ngang (N): 715 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao.	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Kiểu dáng
5	Bộ quần áo Điều dưỡng viên nam, Kỹ thuật viên, Dược tá,...gồm 01 quần, 01 áo	Bộ	898	269	Màu sắc quần/áo/mũ: màu trắng - Thành phần: Polyeste: 63% (± 1) , Bông(Cotton): 37% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 287 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 245 (± 1). - Khối lượng thực tế: 151 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 46.6/2 (± 1). ; Ngang (Ne): 45.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 856 (± 1).; Ngang (N): 715 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao.	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001
6	Bộ quần áo nhân viên Buồng phòng, Nhà giặt, Hộ lý gồm 01 quần, 01 áo	Bộ	486	145	Màu sắc quần/ áo/ mũ: màu xanh hòa bình - Thành phần: Polyeste: 65% (± 1) , Bông(Cotton): 35% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 288 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 249 (± 1). - Khối lượng thực tế: 156 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 45.0/2 (± 1). ; Ngang (Ne): 44.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 874 (± 1).; Ngang (N): 714 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
7	Tạp dề cho nhân viên Buồng phòng	Chiếc	162	48	Màu sắc: màu xanh - Thành phần: Polyeste: 65% (± 1) , Visco: 35% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 300 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 262 (± 1). - Khối lượng thực tế: 168 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 44.4/2 (± 1). ; Ngang (Ne): 44.0/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 1020 (± 1).; Ngang (N): 878 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h	Kiểu dáng: Hình cánh cung, dài 39cm, rộng 42 và 39 cm. Có dây đeo 140 cm, bản dây, Có riềm xung quanh. Có túi KT: 17 x 24 cm. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001
8	Bộ quần áo nhân viên làm việc tại phòng Hấp sấy gồm 01 quần, 01 áo	Bộ	156	46	Màu sắc: màu xanh - Thành phần: Polyeste: 65% (± 1) , Visco: 35% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 300 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 262 (± 1). - Khối lượng thực tế: 168 (± 1) (g/m ²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 44.4/2 (± 1). ; Ngang (Ne): 44.0/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 1020 (± 1).; Ngang (N): 878 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h - Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng kế hoạch	Số lượng tùy chọn mua thêm	Yêu cầu kỹ thuật	Kiểu dáng
9	Bộ quần áo nhân viên Dinh dưỡng gồm 01 quần, 01 áo	Bộ	168	50	Màu sắc quần/áo/mũ: màu trắng - Thành phần: Polyeste: 63% (± 1), Bông (Cotton): 37% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 287 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 245 (± 1). - Khối lượng thực tế: 151 (± 1) (g/m²). - Kiểu dệt: vân điểm - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 46.6/2 (± 1).; Ngang (Ne): 45.3/2 (± 1).; - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 856 (± 1).; Ngang (N): 715 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao..	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
10	Bộ quần áo Kỹ sư điện nước gồm 01 quần, 01 áo	Bộ	78	23	Màu sắc: màu ghi - Thành phần: Polyeste: 67% (± 1), Bông (Cotton): 33% (± 1) - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 432 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 227 (± 1). - Khối lượng thực tế: 211 (± 1) (g/m²). - Kiểu dệt: vân chéo 2/1 - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 19.8/1 (± 1).; Ngang (Ne): 18.3/1 (± 1). - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 1493 (± 1).; Ngang (N): 809 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h Yêu cầu: logo không phai màu, chịu được giặt sấy ở nhiệt độ cao..	Kiểu dáng: theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. Có in logo của bệnh viện trực tiếp lên túi áo ngực. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
11	Vest nữ của Nhân viên Kinh doanh	Chiếc	26	7	- Màu sắc: màu xanh tím than - Thành phần: Polyeste: 78% (± 1), Visco: 16% (± 1), Spandex: 6% (± 1), - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 487 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 361 (± 1). - Khối lượng thực tế: 233 (± 1) (g/m²). - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc – sợi đơn có chun (Ne) 29.0/1 (± 1).; Ngang – sợi filament có chun (Den): 238 - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 3-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 834 (± 1).; Ngang (N): 1443 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h	Kiểu dáng: dáng chữ A, đóng mở bằng khóa, cap rời, có túi. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.
12	Gile của Nhân viên Kinh doanh	Chiếc	26	7	- Màu sắc: màu xanh tím than - Thành phần: Polyeste: 78% (± 1), Visco: 16% (± 1), Spandex: 6% (± 1), - Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 487 (± 1), Ngang (sợi/10cm): 361 (± 1). - Khối lượng thực tế: 233 (± 1) (g/m²). - Kiểu dệt: vân chéo 2/2 - Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc – sợi đơn có chun (Ne) 29.0/1 (± 1).; Ngang – sợi filament có chun (Den): 238 - Độ bền màu giặt A (1); 40°C(cấp): 3-5 - Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 834 (± 1).; Ngang (N): 1443 (± 1). - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): k.p.h	Kiểu dáng: Áo kiểu gile không tay, may sát thân. Nẹp áo có 5 khuy. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001.